



Chương 4: Kế toán nguồn vốn và các quỹ trong đơn vị hành chính sự nghiệp

4.1

Kế toán thặng dư (thâm hụt) của các hoạt động

4.2

Kế toán nguồn vốn kinh doanh

4.3

Kế toán nguồn cải cách tiền lương

4.4

Kế toán các quỹ cơ quan



4.1. Kế toán thặng dư (thâm hụt) của các hoạt động

4.1.1. Nguyên tắc kế toán

4.1.2. Phương pháp kế toán



Nguyên tắc kế toán

1. Cuối kỳ, trước khi xử lý kết quả thặng dư (thâm hụt) của các hoạt động:

- *Kết chuyển sang TK 468 nguồn cải cách tiền lương đã tính trong năm*
- *Kết chuyển vào Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp các khoản :*
 - + Số khấu hao tài sản hình thành từ nguồn NSNN hoặc có nguồn gốc NSNN trong năm
 - + Chi phí mua sắm TSCĐ được kết cấu trong giá dịch vụ
 - + Chênh lệch thanh lý tài sản hình thành từ nguồn NSNN hoặc hình thành từ các quỹ

2. Hạch toán chi tiết thặng dư (thâm hụt) của từng hoạt động. Việc phân phối và sử dụng số thặng dư phải tuân thủ các quy định của chế độ tài chính hiện hành



Phương pháp kế toán

Chứng từ kế toán:

- Quyết định phân phối thặng dư/ thâm hụt
- Bảng kê khấu hao TSCĐ
- Hồ sơ mua sắm tài sản cố định...

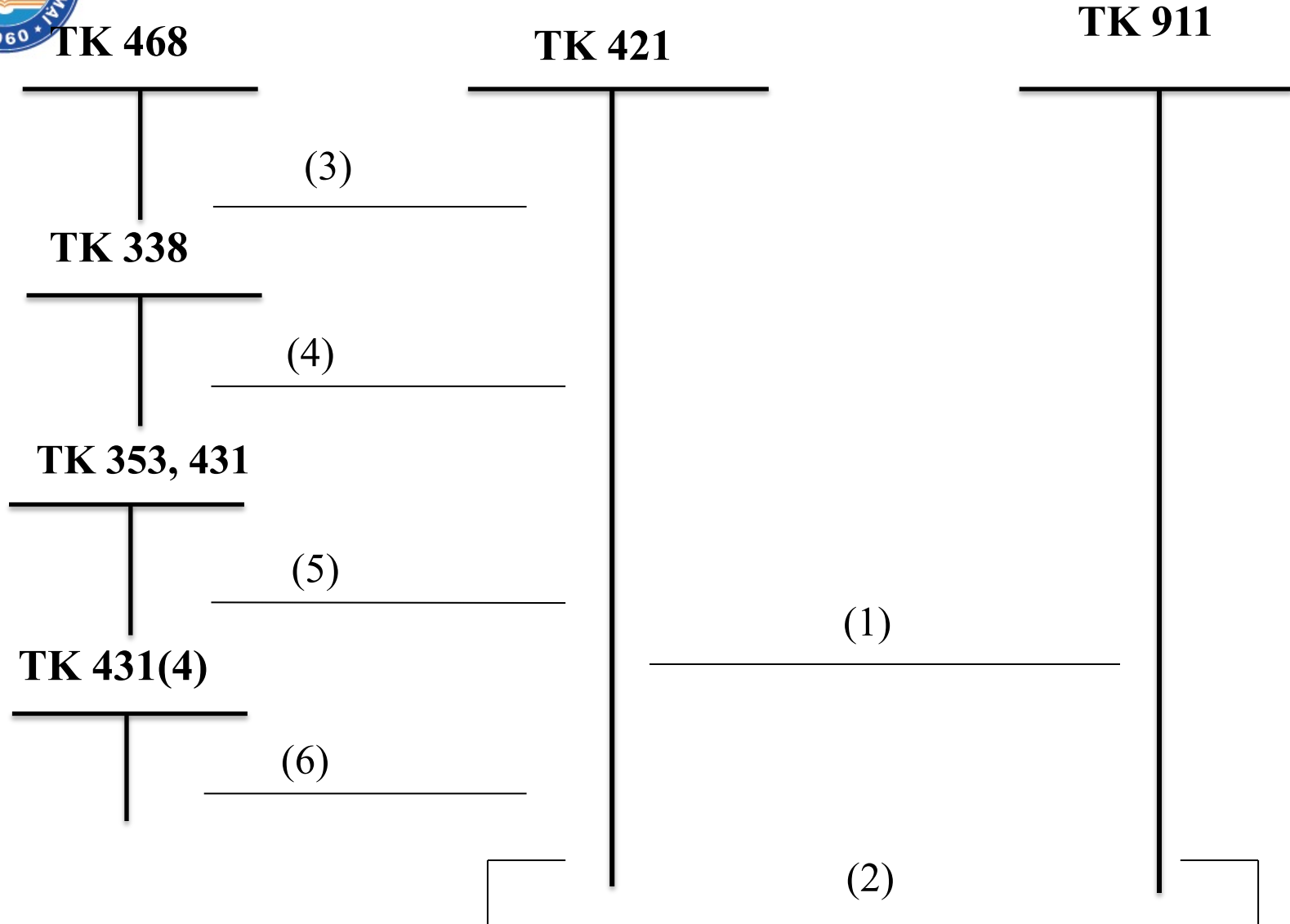
Tài khoản sử dụng:

- TK chủ yếu: TK 421 “Thặng dư (thâm hụt) lũy kế
- Các TK khác có liên quan: TK 411, TK 468, TK

338,...



Sơ đồ kế toán tổng hợp





Sổ kế toán

- Sổ kế toán tổng hợp
- Sổ kế toán chi tiết:
 - + *Sổ chi tiết TK 421*



4.2. Kế toán nguồn vốn kinh doanh

4.2.1. Nguyên tắc kế toán

4.2.2. Phương pháp kế toán



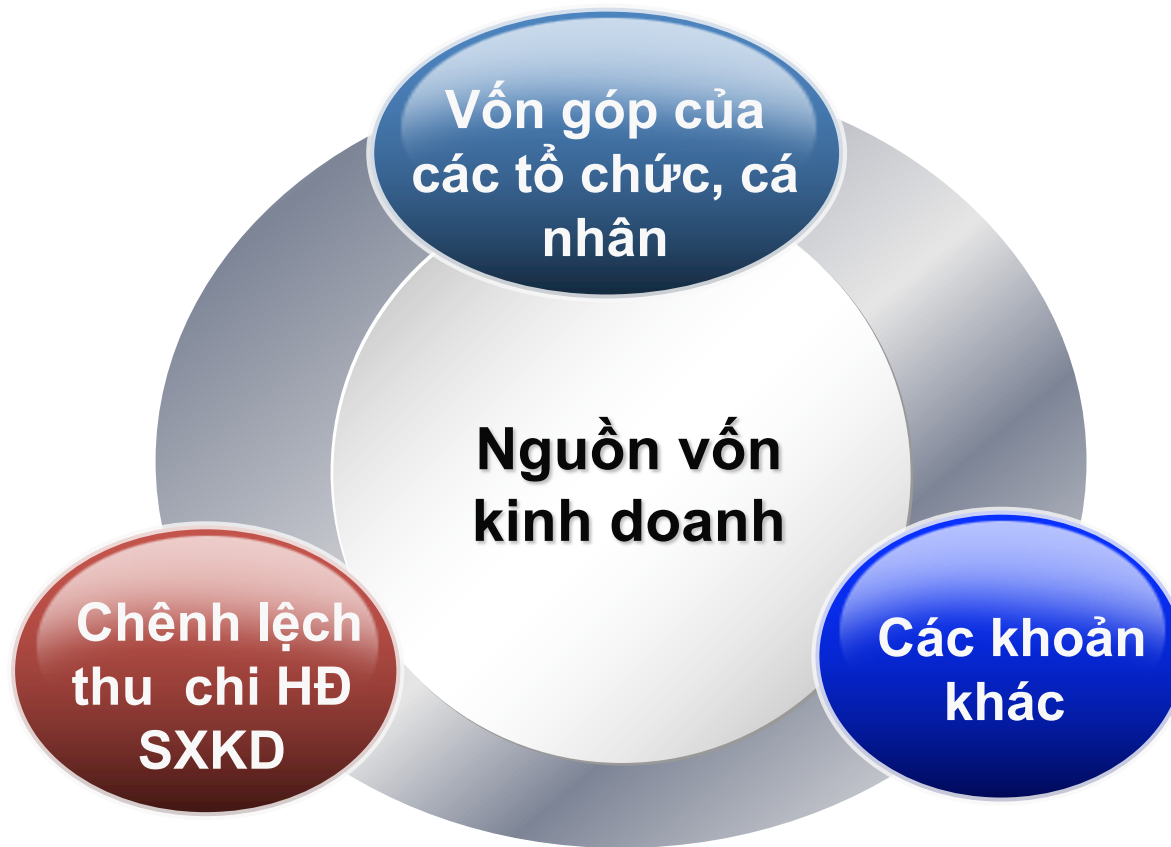
4.2.1 Nguyên tắc kế toán

- Kế toán NVKD chỉ áp dụng cho đơn vị sự nghiệp có tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và có hình thành nguồn vốn kinh doanh riêng.
- Mỗi loại nguồn vốn kinh doanh phải được hạch toán theo dõi riêng trên sổ chi tiết



Nội dung nguồn vốn kinh doanh

Nguồn hình thành





4.2.2. Phương pháp kế toán nguồn vốn kinh doanh

Chứng từ kế toán

- Phiếu thu, phiếu chi
- Phiếu nhập kho, phiếu xuất kho
-

Tài khoản sử dụng

- TK chủ yếu: TK 411 “Nguồn vốn kinh doanh”
- TK khác có liên quan: TK 111, 112, 211, 421